

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ TRƯỜNG MẦM NON
LỚP MẪU GIÁO GHEP 4- 5 TUỔI LỌNG SỢT
 (Thời gian thực hiện: 4 tuần từ ngày 09/09 đến ngày 04/10/2023)

T T	Độ tuổi	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động
			Chung	Riêng	
1. Lĩnh vực phát triển thể chất					
a) Phát triển vận động					
1	4	Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh	Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên - Quay sang trái, sang phải	- Nhún chân	* Hoạt động học: Hô hấp: Hít vào, thở ra - Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên - Lườn: Quay sang trái, sang phải - Bật: Nhún chân - Tập kết hợp bài hát: Trường chúng cháu là trường mầm non * HĐ Chơi - TC: Chim bay, máy bay
2	5	Trẻ thực hiện đúng, đủ, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc bài hát trường chúng cháu là trường mầm non. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp		- Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang; nhảy lên đưa một chân về phía trước, một chân về sau	
3	4	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Đi bằng gót chân.		- Đi bằng gót chân	* Hoạt động học: + Đi bằng gót chân. Đi nổi bàn chân tiến, lùi. + Bò bằng bàn tay, bàn chân 3-5m. + Tung bóng lên cao và bắt bóng + Bật liên tục về phía trước – bật liên tục vào vòng
4	5	Trẻ biết giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Đi nổi bàn chân tiến, lùi		- Đi nổi bàn chân tiến, lùi.	
7	4	Trẻ biết phối hợp tay- mắt trong vận động: Tung bóng lên cao và bắt bóng	- Tung bóng lên cao và bắt bóng	* Hoạt động chơi: - Trò chơi: Bắt bướm	

8	5	Trẻ biết phối hợp tay- mắt trong vận động: Tung bóng lên cao và bắt bóng			
9	4	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập: Bò bằng bàn tay bàn chân 3-4m; Bật liên tục về phía trước	- Bò bằng bàn tay bàn chân 3-4m (4t) Bò bằng bàn tay bàn chân 4-5m (5T) - Bật liên tục về phía trước 4T; Bật liên tục vào vòng 5T		
10	5	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập: Bò bằng bàn tay bàn chân 4-5m; Bật liên tục vào vòng			
11	4	Trẻ thực hiện được các vận động: - Cuộn - xoay tròn cổ tay		- Vo, xoáy, xoắn, vặn.	* Hoạt động chơi - Làm đồ chơi từ vật liệu đơn giản từ giấy bìa catoong, lá cây làm con vật, hạt hạt xếp hình ngôi nhà lớp học - Lắp ghép - Trò chơi với ngón tay: Xoay, cuộn cổ tay: làm chim bay, cua bò, cạp cua ..., Tô màu, vo giấy làm quả bóng, làm tranh về trường mầm non của bé + Góc xây dựng: Xây dựng trường mầm non của bé (TCTV: Ngoan ngoãn, Xoáy nắp chai, phá cỗ) * TCM: + TCVD: Bắt bướm; bỏ khăn
12	5	Trẻ thực hiện được các vận động: Uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay.		- Các cử động bàn tay, ngón tay	

b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

17	4	- Trẻ biết ăn để cao lớn, khỏe mạnh, thông minh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng.	* 4,5 tuổi - Nhận biết một số thực phẩm quen thuộc của địa phương	• Nhận biết một số món ăn, thực phẩm: Cơm nếp, cá nướng, rau sắn.....	* HĐ vệ sinh ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân - Xem tranh ảnh, lô tô, video, trò chuyện một số món ăn hàng ngày ở trường, lớp như: thịt gà, thịt lợn, đậu phụ trứng, canh rau cải, canh rau ngót.... - Giới thiệu tên món ăn, giá trị dinh dưỡng, cách chế biến, các món ăn dân tộc Thái ở địa phương: Cơm nếp, cá nướng, cá sấy, măng luộc, nộm rau sắn..... * Hoạt động chơi - Góc phân vai: Nấu ăn, bán hàng một số thực phẩm: Cá, thịt, rau, củ, quả.
21	4	Trẻ thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở: - Tự rửa tay bằng xà phòng.	* 4,5 tuổi: Đi vệ sinh đúng nơi quy định	- Rèn luyện thao tác rửa tay bằng xà phòng.	* HĐ vệ sinh ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân - Vệ sinh cá nhân: Dạy kỹ năng rửa tay bằng xà phòng, rửa mặt, chải tóc, đội nhà vệ sinh sau khi đi vệ sinh, đi vệ sinh đúng nơi quy định Thực hành rửa tay hằng ngày - Rèn kỹ năng: Kỹ năng rửa tay bằng xà phòng; Đánh răng
22	5	Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản: Rửa tay, Tự đánh răng.		- Tập luyện kỹ năng: đánh răng, lau mặt, rửa tay, bằng xà phòng.	
25	4	Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống: - Mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kỹ.	Trẻ thực hiện một số hành vi tốt trong ăn uống		* HĐ vệ sinh ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân - Nhắc trẻ một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống:

26	5	Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống: - Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn. - Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn.		Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn. Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn. Uống nước đun sôi phòng tiêu chảy, cúm A - Nhắc trẻ không cười đùa trong khi ăn, uống
31	4	Biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở: - Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt.... - Không được ra khỏi trường khi không được phép của cô giáo.	* Trẻ 4,5 tuổi - Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm đến tính mạng: cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt dễ bị hóc sặc,.....; Biết không được tự ý uống thuốc	* HĐC - Nhắc trẻ không ăn thức ăn có mùi ôi; Không được tự ý uống thuốc - Không ra khỏi trường khi không được phép của cô giáo. - Trò chuyện với trẻ về không được ăn thức ăn có mùi lạ. - Kỹ năng sống: Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ - Nhắc nhở trẻ sau giờ học về nhà ngay, không tự ý đi chơi. - Trò chuyện về quy định của lớp
32	4	Trẻ nhận ra một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ: - Biết gọi người lớn khi gặp một số trường hợp khẩn cấp: cháy, có người rơi xuống nước, ngã chảy máu		

35	5	Trẻ nhận biết được nguy cơ không an toàn khi ăn uống và phòng tránh: - Biết cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt dễ bị hóc sặc,.... - Biết không tự ý uống thuốc	- Không ăn thức ăn có mùi ôi; - Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ - Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm đến tính mạng: cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt dễ bị hóc sặc,.....; - Biết không được tự ý uống thuốc	* HĐC: - Nhắc trẻ không ăn thức ăn có mùi ôi; Không được tự ý uống thuốc - Không ra khỏi trường khi không được phép của cô giáo. - Trò chuyện với trẻ về không được ăn thức ăn có mùi lạ. - Kỹ năng sống: Dạy trẻ cách xử trí khi bị lạc; Dạy trẻ không đi theo và nhận quà từ người lạ - Nhắc nhở trẻ sau giờ học về nhà ngay, không tự ý đi chơi. - Trò chuyện về quy định của lớp
36		- Trẻ nhận biết được nguy cơ không an toàn khi ăn uống và phòng tránh: - Ra khỏi nhà, khu vực trường, lớp khi không được phép của người lớn, cô giáo.		
37		- Trẻ nhận biết được một số trường hợp không an toàn - Sau giờ học về nhà ngay, không tự ý đi chơi. - Không leo trèo cây, ban công, tường rào.		

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

a) Khám phá khoa học

38		Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, để tìm hiểu đặc điểm của đồ dùng, đồ chơi			* Hoạt động học: - KPKH: Đồ dùng đồ chơi của lớp(Thi xem ai Nhanh: Chọn đồ dùng phân loại theo công dụng (Đồ dùng học tập, đồ chơi....) * Hoạt động chơi: - Trải nghiệm với đồ dùng và đồ chơi trong lớp, so sánh sự giống và khác nhau của đồ dùng học tập với đồ chơi - Chơi đồ chơi ngoài trời - Chơi với khu vực vận động. - Làm một số đồ chơi từ nguyên vật liệu đơn giản... - Quan sát đồ chơi ngoài trời trong sân trường/lớp học. - Chơi giải câu đố về đồ dùng đồ chơi - Phân loại đồ dùng đồ chơi của lớp - TCM: Cái gì biến mất * HĐ lao động - Giúp cô sắp xếp lại đồ dùng đồ chơi theo góc
42	4	Trẻ biết nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đồ dùng, đồ chơi.			
43	5	Trẻ biết phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về đồ dùng đồ chơi và thảo luận về đặc điểm của đồ dùng, đồ chơi	- Đặc điểm nổi bật, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi.	- So sánh sự giống nhau và khác nhau của 2-3 đồ dùng, đồ chơi.	
47	5	Trẻ biết nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau đồ dùng đồ chơi.			
48	4	Trẻ biết phân loại các đối tượng theo một hoặc hai dấu			

49	5	hiệu. Trẻ biết phân loại các đối tượng theo những dấu hiệu khác nhau.	* 4,5 tuổi. - Phân loại đồ dùng, đồ chơi 4T: Theo 1 - 2 dấu hiệu. 5T: theo 2 - 3 dấu hiệu.)	
50		Trẻ biết phân loại các đối tượng theo những dấu hiệu khác nhau.		

b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán

60	4	- Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 5	- 4,5 tuổi: Chữ số (4t: trong phạm vi 1; 5T: trong phạm vi 5.)		* Hoạt động học: - LQVT: Nhận biết 1 và nhiều; NB số 1; ôn nhận biết số lượng; chữ số trong phạm vi 5 * Hoạt động chơi: - Đếm đồ dùng đồ chơi quanh lớp
61		Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.			
64		Trẻ biết sử dụng các số từ 1-5 để chỉ số lượng, số thứ tự.			
67		- Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng.			
68	5	- Trẻ biết so sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác			

		nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất.			
71		- Trẻ nhận biết các số từ 1- 5 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự			
c) Khám phá xã hội					
90	4	- Trẻ nói được tên, một số công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện.	* Trẻ 4,5 tuổi - Các hoạt động của trẻ ở trường.	- Tên, địa chỉ của trường. - Tên các cô bác ở trường. - Họ tên và một vài đặc điểm của các bạn	* Hoạt động học: - KPXH: + Trò chuyện về trường mầm non + Trải nghiệm tết trung thu * Hoạt động chơi: - TCM: Đoán xem ai vào - Góc phân vai: Cô giáo, gia đình - Trò chuyện xem tranh ảnh về lớp học, các bạn trong lớp - Trò chuyện xem video về số công việc của các cô bác ở trường và một số hoạt động trong ngày khai giảng, tết Trung thu * Hoạt động chơi: - Xem tranh ảnh, trò chuyện về ngày khai giảng, tết trung thu - Nhắc nhở trẻ không nói leo không ngắt lời cô trong các hoạt động
91		- Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.			
93		- Trẻ nói được tên và địa chỉ của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện.			
97	5	- Trẻ nói được tên, địa chỉ và mô tả một số đặc điểm nổi bật của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện.		- Những đặc điểm nổi bật của trường lớp mầm non - Đặc điểm sở thích của các bạn, các hoạt động của trẻ ở trường.	

98		- Trẻ nói được tên, công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện.			
99		- Trẻ nói được họ tên và đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.			
102	4	- Trẻ có thể kể tên và nói đặc điểm của một số ngày lễ hội: Ngày khai giảng			
104	5	- Trẻ có thể kể tên một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội: Ngày khai giảng, Tết Trung thu	4,5 tuổi Đặc điểm nổi bật của một số ngày lễ khai giảng, tết trung thu		

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

115	4	Trẻ có thể sử dụng được câu đơn, câu ghép.	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao: Tình bạn; Dung dăng dung dẻ, chi chi chành chành - Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu ghép. - Trẻ có thể dùng được câu đơn, câu ghép - Trẻ có khả năng đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao: Tình bạn; Dung dăng dung dẻ, chi chi chành chành	* Hoạt động học: - Thơ: Tình bạn (TCTV: Nói khẽ, hươu mua sữa bột) - Thơ: Trăng sáng (Sáng ngời, trăng khuyết) * Hoạt động chơi: - Đồng dao: Dung dăng dung dẻ, chi chi chành chành * Hoạt động học: - TCTV:
116		Trẻ có thể đọc thuộc bài thơ: Tình bạn		
121	5	Trẻ có thể dùng được câu đơn, câu ghép		
123		Trẻ có khả năng đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao: Tình bạn; Dung dăng dung dẻ, chi chi chành chành		

126	5	Trẻ không nói tục, chửi bậy.			+ Lễ phép, gọn gàng + Rửa tay, xếp hàng + Bánh dẻo, Rước đèn + Quả bóng, búp bê * Hoạt động chơi:
128	4	Trẻ kể chuyện: “Đôi bạn tốt” có mở đầu và có kết thúc	- Kể lại truyện đã được nghe. 4t: Kể lại 1 vài tình tiết		
130	5	Trẻ có thể kể lại nội dung câu truyện “Đôi bạn tốt” theo trình tự nhất định	5t: Kể lại theo trình tự.		- Trò chuyện, xem tranh ảnh, lô tô về đồ dùng đồ chơi của trường, lớp. * Hoạt động học: + Truyện: Đôi bạn tốt * Hoạt động chơi: - Kể chuyện qua tranh: Đôi bạn tốt
147	4	Trẻ nhận ra kí hiệu thông thường trong cuộc sống: nhà vệ sinh, nơi nguy hiểm,..			* Hoạt động chơi: + Chơi ngoài trời khám phá các khu vực của khuôn viên trường, nhận biết một số kí hiệu thông thường trong cuộc sống : Nhà vệ sinh, lối ra, bếp, lớp học, đồ dùng cá nhân như khăn mặt, ghế, kí hiệu bảng bé ngoan, nơi nguy hiểm..
148		Trẻ nhận ra kí hiệu thông thường: nhà vệ sinh, nơi nguy hiểm, lối ra - vào, cấm lửa.	- Làm quen với một số kí hiệu thông thường trong cuộc sống: nhà vệ sinh		
149	5	Trẻ nhận dạng chữ cái: o, ô, ơ trong bảng chữ cái tiếng Việt.	- Nhận dạng chữ cái o, ô, ơ (4T: Nhận dạng một 1- 2 chữ cái, 5T: Nhận dạng các chữ cái o, ô, ơ		* Hoạt động học: - LQ chữ cái o, ô, ơ - Tập tô chữ cái: o, ô, ơ - TCM: Cái gì biến mất Hoạt động chơi: - Góc thư viện: Xem và “đọc” các loại sách, tranh chứa chữ cái o, ô, ơ
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội					

185	4	- Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, giờ ngủ không làm ồn.	* 4,5 tuổi Một số quy định ở lớp, gia đình (đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ) - Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói, cử chỉ, lễ phép		* Hoạt động chơi - Chơi phân vai: Góc phân vai: Cô giáo, lớp học, gia đình - Góc thiên nhiên: Chăm sóc cây - Thực hành chơi xong các nhóm tự cất đồ dùng đồ chơi lên giá gọn gàng, + Thực hành sử dụng các từ lễ phép chào cô, chào các bạn, chào bố mẹ, chào hỏi khi có khách đến lớp, nhắc trẻ không ngắt lời cô và các bạn + Quan sát trẻ chơi các nhóm. Tạo tình huống giúp trẻ chia sẻ kinh nghiệm trao đổi với bạn khi chơi - Thực hành bảo vệ trường MN nhặt rác, bỏ rác vào thùng
186		- Trẻ biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép.			
187		- Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói			
190		- Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, không làm ồn nơi công cộng.			
191		- Trẻ biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép			
192		- Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói, không ngắt lời người khác.			
198	5	- Trẻ thích chia sẻ cảm xúc, đồ dùng đồ chơi với bạn.		- Tôn trọng, chấp nhận - Chia sẻ	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh + Rèn kỹ năng: Ngủ đúng chỗ quy định các bạn nam ngủ riêng, các bạn nữ ngủ riêng, + Dạy trẻ chuẩn bị kê bàn ghế để ăn cơm và cất dọn bàn ghế khi ăn, chuẩn bị đồ dùng cá nhân để đi ngủ, trật tự khi ăn, khi ngủ, gấp chăn gối gọn gàng, cất chăn gối vào tủ + Thực hành không để tràn nước khi rửa tay, tắt quạt, tắt điện khi ra
210	4	- Trẻ không để tràn nước khi rửa tay, tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng	- Tiết kiệm điện, nước		
214	5	- Trẻ biết tiết kiệm trong sinh hoạt: tắt điện, tắt quạt khi ra khỏi phòng, khoá vòi			

		nước sau khi dùng.			khỏi phòng, ăn hết xuất không để thừa thức ăn
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ					
222	4	- Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát: Trường chúng cháu là trường mầm non, Em đi mẫu giáo, Vui đến trường.	* 4,5 tuổi: - Hát đúng giai điệu, lời ca của bài hát. Trường chúng cháu là trường mầm non; em đi mẫu giáo, vui đến trường, chiếc đèn ông sao - Vận động nhịp nhàng của các bài hát, bản nhạc “Vui đến trường”	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. - Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát	* Hoạt động học: - Dạy hát: Trường chúng cháu là trường mầm non; Em đi mẫu giáo - Dạy vận động: Vui đến trường, - Cho trẻ nghe băng hát, xem video bài hát: Trường chúng cháu là trường mầm non; Vui đến trường; Em đi mẫu giáo - Trẻ nghe hát: Ngày đầu tiên đi học; Cô giáo; rước đèn dưới ánh trăng, đi học xa - TCÂN: Đoán tên bạn hát, tai ai tinh, nghe nhạc đoán tên bạn hát; bao nhiêu bạn hát
223		- Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát: Vui đến trường (múa)			
226	5	Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát: Trường chúng cháu là trường mầm non, Em đi mẫu giáo, Vui đến trường.			
227		Trẻ vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát: Vui đến trường (múa)			
232		- Trẻ có thể phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn đều: Vẽ, cắt dán, đường tới lớp, đèn lồng có màu sắc và bố	* 4,5 tuổi Nhận xét sản phẩm tạo hình.(4,5: Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc,	- Tự chọn dụng cụ, nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích	* Hoạt động học: + Vẽ đường tới lớp + Làm đèn lồng trung thu + Nặn đồ dùng, đồ

	4	cục.	hình dáng/ đường nét. 5: Nhận xét về bố cục)		chơi * Hoạt động chơi: - Góc nghệ thuật: Vẽ, tô màu tranh trường mầm non, nặn đồ dùng đồ chơi theo ý thích.
234		- Trẻ biết làm lỗm, đồ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn: Đồ dùng đồ chơi			
240	5	Trẻ có thể phối hợp các kỹ năng, cắt dán vẽ để tạo thành bức tranh: Vẽ đường tới lớp. Làm đèn lồng có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.			
242		Trẻ biết phối hợp các kỹ năng nặn: Đồ dùng, đồ chơi			

Người lập

Ban giám hiệu ký duyệt

Lường Thị Sinh

Trần Thị Làn